



An Giang, ngày 10 tháng 3 năm 2021

I. TÌNH HÌNH CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG:

I. Kết nối cung, cầu lao động:

1.1 Nhu cầu tìm việc làm:

- Trong tháng 2 năm 2021, số lượt người lao động đăng ký tìm việc làm qua hệ thống Trung tâm Dịch vụ việc làm An Giang là 60 người (nữ: 38 người) giảm 44,44% so với tháng 01/2021. Cụ thể như sau:

** Nhu cầu tìm việc của người lao động phân theo trình độ:*

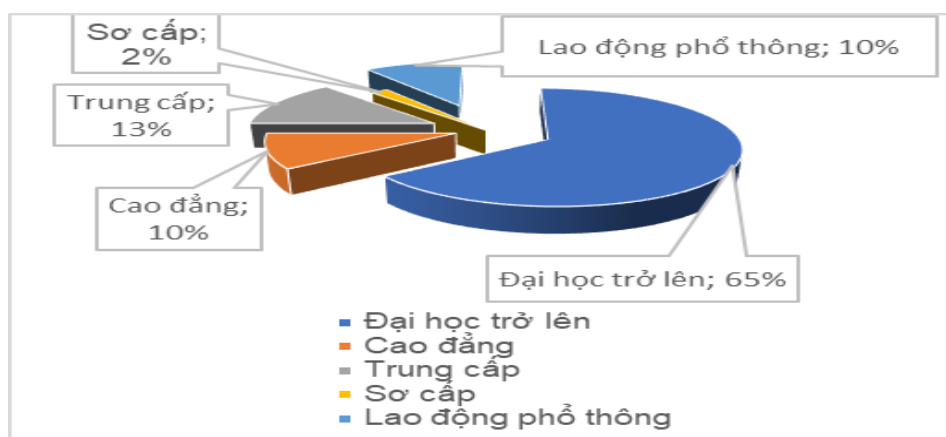
+ Trình độ Đại học có 39 lao động chiếm tỷ lệ 65%, tập trung tìm việc một số ngành như: nông nghiệp, khoa học cây trồng, quản trị kinh doanh, tài chính ngân hàng, quản lý tài nguyên môi trường, công nghệ thực phẩm, kế toán doanh nghiệp, công nghệ sinh học, kinh tế thương mại, luật, dược sĩ, bảo vệ thực vật, ngôn ngữ anh, công nghệ thông tin, sư phạm anh.

+ Trình độ Cao đẳng có 06 lao động chiếm tỷ lệ 10%, tập trung tìm việc vào một số ngành như: Công nghệ thực phẩm, công nghệ chế biến thực phẩm, trồng trọt, điều dưỡng, kế toán doanh nghiệp, xây dựng.

+ Trình độ Trung cấp, sơ cấp và lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật có 15 lao động chiếm tỷ lệ 31,66% chủ yếu tập trung tìm việc vào một số ngành sau: xây dựng, điện lạnh, cơ khí, lao động phổ thông, kế toán doanh nghiệp, điều dưỡng, kế toán.

Hình 01: Chỉ số cung lao động phân theo trình độ

Đơn vị tính: Người



Nguồn: Nhu cầu lao động tìm việc tại Trung tâm, tháng 02/2021

Bảng 01: Nhu cầu tìm việc phân theo nhóm ngành:

Đơn vị tính: Người

STT	Nhóm ngành	Tổng số	Nữ	Trình độ chuyên môn				
				ĐH	CĐ	TC	Sơ cấp	LĐPT
1	Nhà chuyên môn về khoa học và kỹ thuật	1	0	0	0	1	0	0
2	Nhà chuyên môn về sức khỏe	3	3	0	1	2	0	0
3	Nhà chuyên môn về kinh doanh và quản lý	36	24	30	4	1	1	0
4	Nhà chuyên môn về CNTT và truyền thông	4	1	0	1	3	0	0
5	Nhân viên tổng hợp, làm các công việc bàn giấy	4	4	3	0	1	0	0
6	Nhân viên dịch vụ khách hàng, bán hàng, tiếp thị	6	3	5	0	0	0	1
7	Lao động giản đơn	6	3	1	0	0	0	5
TỔNG		60	38	39	6	8	0	6

Nguồn: Nhu cầu lao động tìm việc tại Trung tâm tháng 02/2021

* Nhu cầu tìm việc phân theo kinh nghiệm làm việc:

+ Nhu cầu tìm kiếm việc làm của người lao động có kinh nghiệm từ 01 – dưới 03 năm là 34 người chiếm tỷ lệ cao nhất 56,67% so với tổng số lao động. Chủ yếu tập trung vào một số ngành như: Nông nghiệp, điện lạnh, quản trị kinh doanh, công nghệ thực phẩm, tài chính ngân hàng, tài chính doanh nghiệp, kế toán kiểm toán, kinh tế thương mại, công nghệ sinh học, điều dưỡng, công nghệ thực phẩm, dược sĩ, tài chính ngân hàng, luật, sư phạm anh.

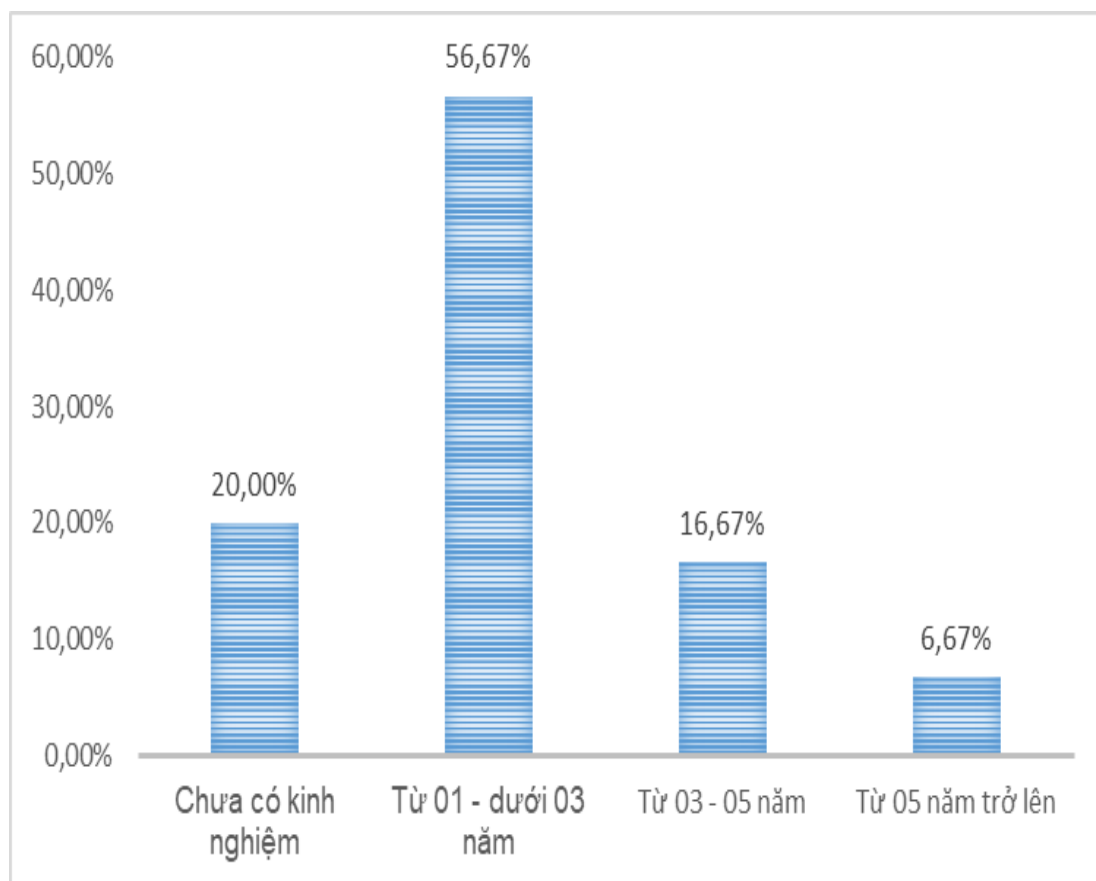
+ Lao động có kinh nghiệm từ 03 – 05 năm là 10 người chiếm tỷ lệ 16,67%, chủ yếu tập trung vào một số ngành sau: Công nghệ thực phẩm, công nghệ chế biến, quản lý môi trường, điều dưỡng, luật, tài chính ngân hàng, quản trị kinh doanh.

+ Lao động có kinh nghiệm từ 05 năm trở lên là 04 người chiếm tỷ lệ 6,67%, chủ yếu tập trung vào một số ngành sau: Công nghệ thông tin, kỹ sư cơ khí, ngôn ngữ anh, kỹ sư xây dựng.

+ Lao động chưa có kinh nghiệm làm việc là 12 người chiếm tỷ lệ 20,00%, chủ yếu tập trung vào một số ngành sau: Xây dựng, khoa học cây trồng, trồng trọt, công nghệ thực phẩm, kế toán, điều dưỡng, luật.

Hình 02: Nhu cầu tìm việc phân theo kinh nghiệm

Đơn vị tính: Người



Nguồn: Nhu cầu tìm việc của người lao động đăng ký tại Trung tâm.

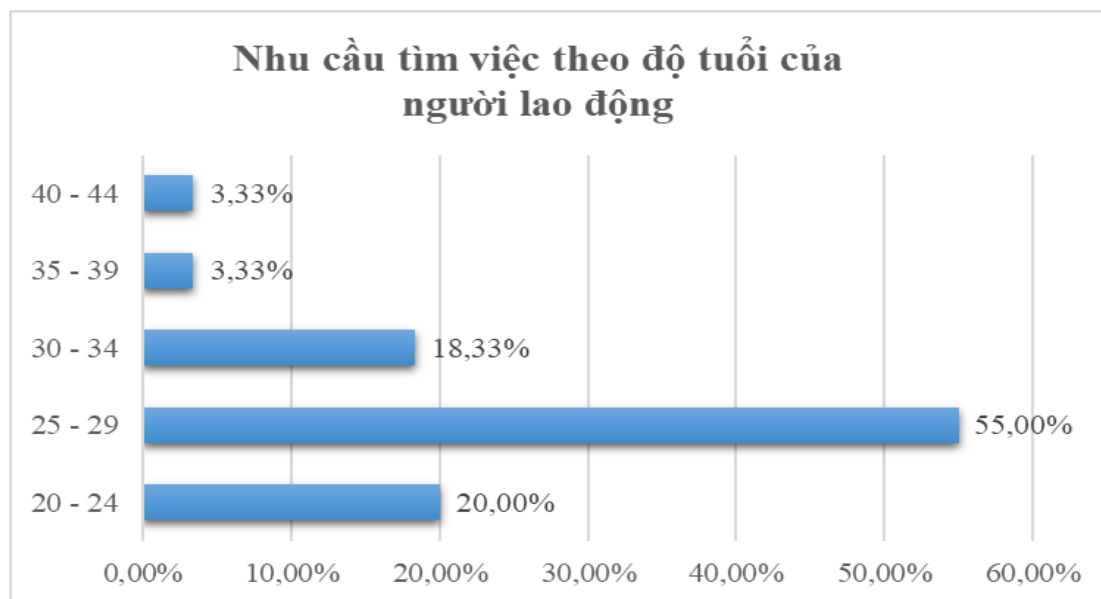
* Nhu cầu tìm việc của người lao động phân theo độ tuổi:

+ Nhu cầu tìm việc theo độ tuổi của người lao động có độ tuổi thanh niên từ 20 – 29 tuổi là 45 người chiếm tỷ lệ cao nhất 75,00% so với tổng số lao động, chủ yếu tập trung vào một số ngành sau: Nông nghiệp, điện lạnh, khoa học cây trồng, công nghệ thực phẩm, quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, kế toán kiểm toán, kế toán doanh nghiệp, kinh tế học, kinh tế thương mại, điều dưỡng, dược sĩ, bảo vệ thực vật, công nghệ sinh học.

+ Lao động có độ tuổi từ 30 – 44 tuổi là 15 người chiếm tỷ lệ 25,00%, chủ yếu tập trung vào một số ngành sau: Xây dựng, kỹ thuật cơ khí, tài chính ngân hàng, trồng trọt, kinh tế thương mại, luật, kế toán doanh nghiệp, ngôn ngữ anh, quản trị kinh doanh, công nghệ thông tin, lao động phổ thông.

Hình 03: Nhu cầu tìm việc của người lao động phân theo độ tuổi

Đơn vị tính: Người



Nguồn: Số liệu lao động đăng ký tìm việc tại Trung tâm

1.2. Nhu cầu tuyển dụng lao động:

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến tình hình tuyển dụng lao động của doanh nghiệp. Qua đó, số lượng doanh nghiệp đăng ký tuyển dụng tại trung tâm tương đối ít với 56 doanh nghiệp và nhu cầu tuyển dụng lao động là 8.257 vị trí việc làm tổng. Cụ thể như sau:

* Số lượng doanh nghiệp phân theo loại hình doanh nghiệp:

+ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 32 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 57,14% so với tổng số doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng, chủ yếu tuyển dụng lao động ở các vị trí sau: Phiên dịch tiếng nhật, chuyên viên đào tạo, nhân viên kiểm soát chất lượng, trường phòng nhân sự, nhân viên kinh doanh, công nhân may, nhân viên kỹ thuật may, thợ may, thợ hàn, nhân viên kế hoạch, phiên dịch tiếng trung, quản lý truyền may, nhân viên văn phòng, nhân viên xuất nhập khẩu, nhân viên kế toán.

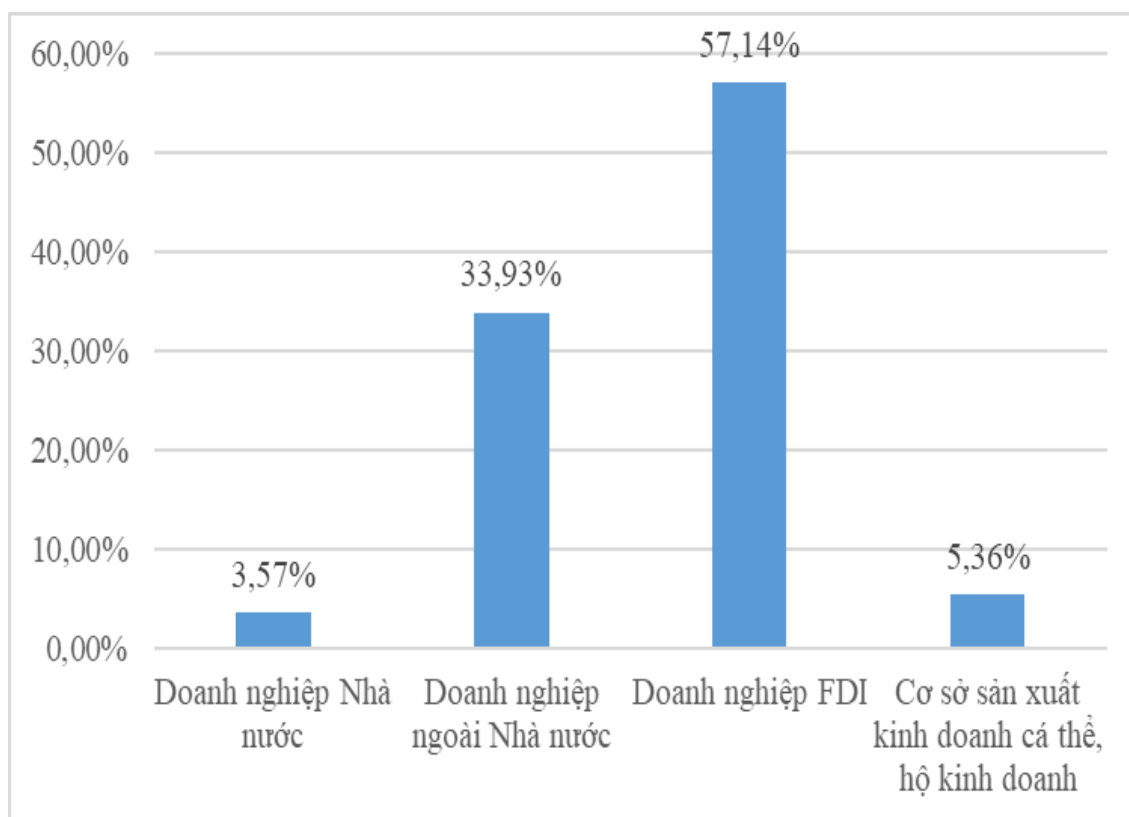
+ Doanh nghiệp nhà nước là 02 doanh nghiệp chiếm tỷ lệ 3,57%, chủ yếu tuyển dụng lao động ở các vị trí sau: Cộng tác viên bán hàng và nhân viên kinh doanh.

+ Doanh nghiệp ngoài nhà nước là 19 doanh nghiệp chiếm tỷ lệ 33,93%, chủ yếu tuyển dụng ở các vị trí sau: phụ bếp nhà hàng, pha chế, trường phòng quản lý chất lượng, nhân viên thu mua lúa gạo, nhân viên kinh doanh, cố vấn dịch vụ, kỹ thuật viên đồng, kỹ thuật viên sơn, nhân viên thời vụ, bán hàng.

Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, hộ kinh doanh là 03 doanh nghiệp chiếm tỷ lệ 5,36%, chủ yếu tuyển dụng các vị trí sau: Phụ quán, giúp việc nhà, phụ bếp.

Hình 04: Số lượng doanh nghiệp chia theo loại hình doanh nghiệp

Đơn vị tính: Doanh nghiệp



Nguồn: Số liệu doanh nghiệp đăng ký trực tiếp tại Trung tâm

* Nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp phân theo trình độ:

+ Tuyển dụng lao động có Trình độ Đại học là 14 vị trí việc làm trống, chiếm tỷ lệ 0,17%, chủ yếu tập trung tuyển dụng lao động ở một số ngành sau: Quản trị kinh doanh, nhân sự, công nghệ thực phẩm, kỹ thuật ô tô, cơ khí động lực.

+ Tuyển dụng lao động có Trình độ Cao đẳng có 102 vị trí việc làm trống, chiếm tỷ lệ 1,24%, chủ yếu tập trung tuyển dụng lao động ở một số ngành sau: Chăn nuôi, các ngành nghề, kinh tế, cơ khí, kỹ thuật máy, quản trị kinh doanh, luật, kiến trúc, nông nghiệp, kỹ thuật ô tô, hành chính nhân sự, công nghệ thực phẩm.

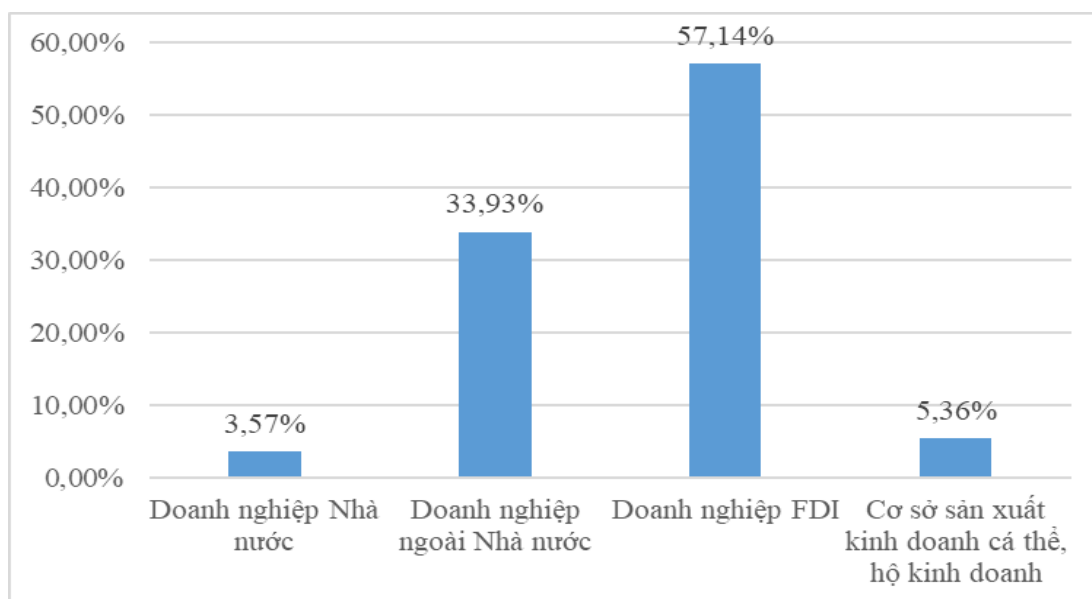
+ Tuyển dụng lao động có Trình độ Trung cấp có 63 vị trí việc làm trống, chiếm tỷ lệ 1.20%, chủ yếu tập trung ở các nhóm ngành như: Các ngành, cơ khí chế tạo máy, hàn, tiện, kế toán, tài chính ngân hàng.

+ Tuyển dụng lao động có trình độ sơ cấp có 37 vị trí việc làm trống, chiếm tỷ lệ 0,45%. Chủ yếu tập trung ở các ngành như: vận hành máy, hàn tiện, tiếng trung quốc, điện.

+ Doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động phổ thông có 8.041 vị trí việc làm trống, chiếm tỷ lệ cao nhất 97,38% so với tổng nhu cầu tuyển dụng.

Hình 05: Nhu cầu tuyển dụng lao động phân theo trình độ

Đơn vị tính: Người



Nguồn: Số liệu nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp đăng ký tại Trung tâm

* Nhu cầu tuyển dụng lao động phân theo nhóm nghề:

+ Nhà lãnh đạo, quản lý là 01 vị trí (chiếm tỷ lệ 0,01%) tuyển dụng lao động ở vị trí trưởng phòng nhân sự.

+ Nhóm chuyên môn về kinh doanh và quản lý là 18 vị trí (chiếm tỷ lệ 0,22%) tuyển dụng lao động ở các vị trí: Chuyên viên đào tạo, quản lý sản xuất, chuyên viên marketing, kiểm tra chất lượng, trưởng phòng quản lý chất lượng, nhân viên kế hoạch, kế toán, xuất nhập khẩu.

+ Nhóm chuyên môn về luật pháp, văn hóa và xã hội là 15 vị trí (chiếm tỷ lệ 0,18%) tuyển dụng lao động ở các vị trí sau: Phiên dịch tiếng nhật, phiên dịch tiếng trung.

+ Nhân viên tổng hợp và nhân viên làm các công việc bàn giấy là 64 vị trí (chiếm tỷ lệ 0,78%), tuyển dụng ở các vị trí sau: Nhân viên văn phòng, nhân viên tài vụ, theo dõi đơn hàng.

+ Nhân viên dịch vụ khách hàng, bán hàng và tiếp thị là 32 vị trí (chiếm tỷ lệ 0,39%), tuyển dụng ở các vị trí sau: Nhân viên kinh doanh, nhân viên trực tổng đài, công tác viên, bán hàng, cố vấn dịch vụ.

+ Thợ chế biến thực phẩm, gỗ, may mặc và thợ khác có liên quan là 2.560 vị trí (chiếm tỷ lệ 31%), tuyển dụng ở các vị trí sau: Pha chế, công nhân may, nhân viên kỹ thuật may, quản lý chuyên may.

+ Lao động giản đơn là 5.511 vị trí (chiếm tỷ lệ 66,74%), tuyển dụng ở các vị trí sau: Phụ bếp nhà hàng, nhân viên thu mua lúa gạo, phụ quán, giúp việc nhà,

công nhân sản xuất.

Bảng 02: Một số nhóm nghề của người lao động, tháng 02/2021

Đơn vị tính: Người

ST T	Nhóm ngành	Tổng số	Trình độ chuyên môn				
			ĐH	CĐ	TC	SC	LĐPT
1	Nhà lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị	1	0	1	0	0	0
2	Nhà chuyên môn về khoa học và kỹ thuật	3	0	3	0	0	0
3	Nhà chuyên môn về kinh doanh và quản lý	18	3	15	0	0	0
4	Nhà chuyên môn về CNTT và truyền thông	4	0	2	2	0	0
5	Nhà chuyên môn về luật pháp, văn hóa, xã hội	15	0	0	0	15	0
6	Nhân viên tổng hợp và nhân viên làm các công việc bàn giấy	64	0	59	0	0	5
7	Nhân viên dịch vụ khách hàng, bán hàng, tiếp thị	32	4	7	3	0	18
8	Nhân viên dịch vụ cá nhân, bảo vệ, lái xe	10	0	0	0	0	10
9	Thợ kim loại, thợ máy, thợ điện, điện tử	22	0	0	0	22	0
10	Thợ chế biến thực phẩm, gỗ, may mặc	2.560	0	0	46	0	2.514
11	Thợ vận hành máy móc và thiết bị cố định	17	7	5	5	0	0
12	Lao động giản đơn	5.511	0	10	7	0	5.494
TỔNG		8.257	14	102	63	37	8.041

Nguồn: Số liệu doanh nghiệp đăng ký tuyển dụng tại Trung tâm

1.3. Kết nối, nhận định Cung – Cầu lao động:

1.3.1 Phân theo trình độ:

Nhìn chung, tình hình mất cân đối giữa Cung và Cầu lao động luôn tiếp diễn dẫn đến tình trạng người lao động đang tìm việc làm và doanh nghiệp cần tuyển lao động không gặp nhau trên thị trường lao động. Cụ thể như sau:

- Nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp ở trình độ Đại học là 14 người chiếm tỷ lệ 0,17% gồm các ngành: quản trị kinh doanh, nhân sự, công nghệ thực phẩm, kỹ thuật ô tô, cơ khí động lực, trong khi đó nhu cầu tìm việc của người lao động lao cao hơn nhu cầu tuyển dụng là 39 chiếm tỷ lệ 65%,

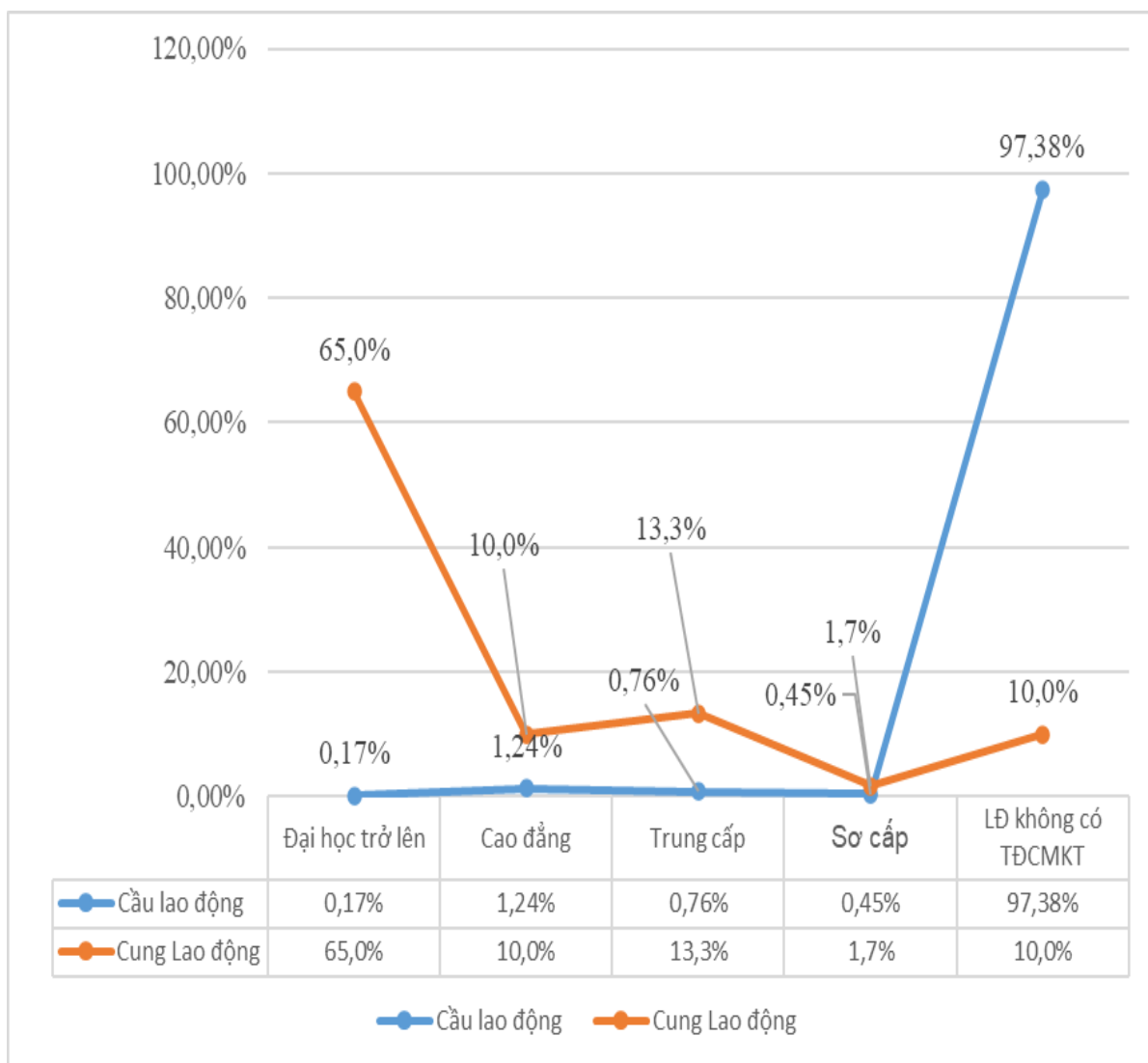
- Nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp ở trình độ Cao đẳng là 102 người chiếm tỷ lệ 1,24% gồm các ngành: chăn nuôi, nông nghiệp, marketing, cơ khí, kiến trúc, vận hành máy, công nghệ kỹ thuật... trong khi đó nhu cầu tìm việc của người lao động lại thấp hơn rất nhiều so với nhu cầu tuyển dụng là 06 người chiếm tỷ lệ 10%,

- Nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp ở trình độ Trung cấp là 63 chiếm tỷ lệ 1,20% gồm các ngành: cơ khí, chế tạo máy, hàn tiện, kỹ thuật ô tô, kế toán... trong khi đó nhu cầu tìm việc của người lao động là 08 người chiếm tỷ lệ 13,33%.

- Nguồn cầu lao động ở trình độ Sơ cấp là 37 (0,45%), LĐPT là 8.041 (97,38%) trong khi đó nguồn cung các trình độ này là 01 (1,67%), 06 (10%).

Hình 06: So sánh cung – cầu lao động phân theo trình độ chuyên môn kỹ thuật, tháng 02/2021

Đơn vị tính: Người



Nguồn: Số liệu khảo sát thu thập thị trường lao động tháng 02/2021

1.3.2 Phân theo nhóm nghề:

Hầu hết các nhóm nghề của người lao động đang tìm kiếm việc làm không đủ để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Các nghề về nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp như: điện, ngôn ngữ phiên dịch, công nhân may, cơ khí tự động hóa, xuất nhập khẩu thì doanh nghiệp rất cần lao động làm việc ở những vị trí này. Tuy nhiên, số người tìm việc vào những vị trí này thì không có để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp dẫn đến tình trạng mất cân đối trên thị trường lao động.

- Còn các nghề bán hàng và tiếp thị, hành chính văn phòng, kế toán kiểm toán, quản lý, kiến trúc, thực phẩm và đồ uống, lao động phổ thông thì doanh nghiệp thường xuyên có nhu cầu tuyển dụng lao động, trong khi đó nguồn cung lao động đăng ký tại Trung tâm không đáp ứng đủ nhu cầu của doanh nghiệp. Vì vậy, trong thời gian tới cần có giải pháp để đẩy mạnh phát triển thị trường lao động trên địa bàn toàn tỉnh nhằm giúp cho người lao động tìm kiếm được việc làm phù hợp cũng như đáp ứng đủ về nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

Bảng 03: So sánh một số nghề về Cung – Cầu lao động, tháng 02/2021

Đơn vị tính: Người

STT	TÊN NGHỀ	Cầu lao động	Tỷ lệ (%)	Cung lao động	Tỷ lệ (%)
1	Bán hàng và tiếp thị	19	0,23%	15	25,00%
2	Điện	5	0,06%	0	0,00%
3	Ngôn ngữ, phiên dịch	16	0,19%	0	0,00%
4	Quản lý	11	0,13%	5	8,33%
5	Hành chính văn phòng	73	0,88%	12	20,00%
6	Kế toán, kiểm toán	1	0,01%	12	20,00%
7	May mặc	2.546	30,83%	0	0,00%
8	Cơ khí, tự động hóa	34	0,41%	0	0,00%
9	Xuất nhập khẩu	1	0,01%	0	0,00%
10	Kiến trúc, kỹ thuật công trình	3	0,04%	1	1,67%
11	Thực phẩm, đồ uống	6	0,07%	0	0,00%
12	Y tế	0	0,00%	3	5,00%
13	Lao động phổ thông	5.526	66,93%	6	10,00%
14	Các ngành nghề khác	16	0,19%	6	10,00%

Nguồn: Số liệu doanh nghiệp và người lao động đăng ký tại Trung tâm

II. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG THÁNG 3 NĂM 2021:

Dự báo nhu cầu tuyển dụng lao động tháng 3 năm 2021 có 79 doanh nghiệp tuyển dụng lao động, với khoảng 9.539 vị trí việc làm trống, tập trung các nhóm

ngành: Kinh doanh, marketing, bán hàng; Công nghệ thông tin; Điện, điện tử, cơ khí, kỹ thuật; Chế biến thực phẩm, gỗ, may mặc; Lao động phổ thông.

Trong tháng 03 năm 2021, Trung tâm Dịch vụ việc làm sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp phát triển thị trường lao động, kết nối cung-cầu lao động và cung ứng nhân lực trên thị trường lao động. Theo đó, Trung tâm sẽ rà soát, nắm chắc tình hình lao động, việc làm của các doanh nghiệp, hợp tác xã, để có giải pháp hỗ trợ, cung ứng lao động; phối hợp với các ban ngành liên quan tổ chức các Phiên GDVL chuyên đề tại các huyện, giúp người lao động tại địa phương dễ dàng tiếp cận được thông tin, tìm kiếm được việc làm phù hợp, tổ chức đào tạo, liên kết đào tạo các lớp nghề phù hợp với nhu cầu với thị trường lao động giúp lao động thất nghiệp sớm quay trở lại thị trường lao động./.

Bản tin được tổng hợp từ nguồn dữ liệu: tình hình thị trường lao động do doanh nghiệp và người lao động đăng ký tại Trung tâm.

Chịu trách nhiệm xuất bản: **TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM AN GIANG**

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin liên hệ:

Phòng Thông tin Thị trường lao động

Điện thoại: 02963.831.123

Email: phongtttag@gmail.com

Website: ttvlangiang.gov.vn